

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 5 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc T

Ông Lê Hoàng D

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Minh T1, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1993, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T; nơi ở hiện tại: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Văn T2, sinh năm 1976 và bà Thạch Thị L1, sinh năm 1976; Vợ tên: Nguyễn Thị Cẩm L2, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Bị cáo 01 lần tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép bị Trưởng Công an xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72 ngày 09/11/2021 xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng (đã xóa). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Minh T1: Ông Phạm Minh T3, Luật sư, Văn Phòng luật sư H, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Bị hại:

Võ Thị N, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2022, bị cáo Phan Minh T1 có quan hệ tình cảm với chị Võ Thị N (sinh ngày 28/12/1988, nơi thường trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T, chỗ ở tại ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T). Quá trình quen biết, bị cáo T1 có hỏi mượn tiền của chị N nhưng chị N không đồng ý cho mượn. Đến khoảng tháng 02 năm 2023, bị cáo T1 đi đến tiệm tóc của chị N tại ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T chơi, lúc này chị N đang làm tóc cho khách ở phía trước, còn bị cáo đi vào trong phòng nằm, do nhiều lần đến chơi và nhìn thấy con heo đất để dưới nền gạch phía dưới bàn học sinh nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong con heo đất, sau đó bị cáo sử dụng cây nhíp trên bàn học để gấp hết tiền trong con heo đất ra được 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), tiếp đó, bị cáo lấy trong tủ đựng quần áo của chị N 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ và tiếp tục lấy tiền trong bó bông được kết bằng tiền mệnh giá 100.000 đồng, bị cáo rút lấy 20 tờ được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi lấy trộm, để tránh bị chị N phát hiện nên bị cáo đã để con heo đất trở lại chỗ cũ, bó bông được kết bằng tiền và tủ quần áo cũng được sắp xếp lại như thường ngày. Sau đó, bị cáo đem sợi dây chuyền vàng đã trộm cắp được của chị N đi bán được số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), có tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 9/BKLDGTS, ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: Một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ có giá (4.085.000 đồng/chỉ x 1,5 chỉ = 6.127.500 đồng). Bằng chữ: Sáu triệu một trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự thú; bị cáo thành khẩn khai báo; người thân của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 33.127.500 đồng; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông nội tên Phan Văn M (thương binh hạng 3/4) và bà nội tên Hà Thị S (thương binh hạng 4/4) là người có công với Cách mạng.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, quá trình điều tra còn xác định bị cáo Phan Minh T1 còn thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trương Văn H (sinh ngày 17/3/1988, nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T). Ngày

14/3/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã tiến hành trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả mà thời hạn điều tra đã hết. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã tiến hành tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ vụ án đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phan Minh T1 để xử lý sau.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với sợi dây chuyền 18k mà bị cáo đã trộm của chị N, bị cáo trình bày đã bán tại tiệm vàng Công Hưng nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

- Phân dân sự: chị Võ Thị N yêu cầu bị cáo T1 bồi thường số tiền 33.127.500 đồng. Hiện người thân của bị cáo T1 là bà Phan Thị Thúy H (cô ruột bị cáo) đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh và bồi thường số tiền 28.127.500 đồng cho chị N nên chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phan Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phan Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vụ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng vị cho rằng bị cáo phạm tội trường hợp ích nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả xong cho bị hại; bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự khai ra hành vi của mình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, i, r, s, x, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Minh T1 đã khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng tháng 02/2023, bị cáo Tiến đến tiệm tóc của chị Võ Thị N tại ấp V, xã L, thành phố T, tại đây bị cáo đã lén lút lấy trộm số tiền 27.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 6.127.500 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Ngoan là 33.127.500 đồng (ba mươi ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Sau khi có được tiền từ việc chiếm đoạt tài sản của chị N thì bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Minh T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phan Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho bị hại; bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông, bà nội là thương binh. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị N đã được bồi thường xong nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Thúy H không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo đề nghị căn cứ điểm x, khoản 1 Điều 51 cho bị cáo là không có căn cứ. Riêng các tình tiết khác là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,r,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T1 01 năm 14 ngày tù thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2024.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Thúy H không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án cho bị hại chị Võ Thị Ng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Minh T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- CA tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S